

HĐTL VN30- KỶ VỌNG NHỊP HỒI PHỤC KỸ THUẬT TẠI 1420-1423



MBS Research | **BẢN TIN PHÁI SINH** | 08/06/2021

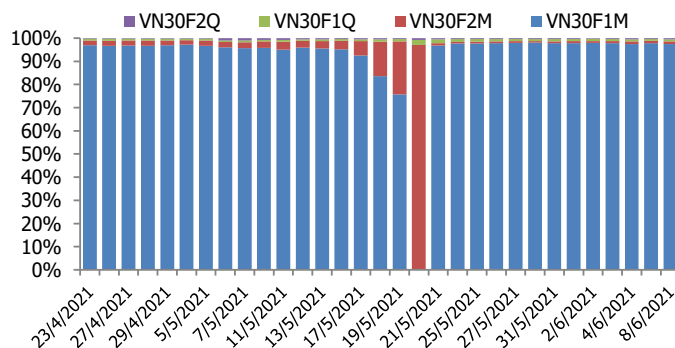
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2106	17/6/2021	9	1429.90	32,491
VN30F2107	15/7/2021	37	1424.50	419
VN30F2109	16/9/2021	100	1415.40	294
VN30F2112	16/12/2021	191	1416.10	153

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỶ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Các vùng hỗ trợ bị xuyên thủng một cách dễ dàng, trend tăng ngắn hạn của các HĐTL đã bị gãy. Đóng cửa, cả 4 hợp đồng giảm từ 52,8 đến 58,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm 45,13 điểm. Do đó, basis các hợp đồng suy yếu so với phiên trước, basis của VN30F2106 hiện đang ở mức -9,07 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2107 cũng giảm xuống -14,47 điểm.
- Thị trường cơ sở đã giảm gần 60 điểm trong 2 phiên vừa qua khi nhà đầu tư không có nhiều sự lựa chọn trong giao dịch và chủ yếu phải dùng lệnh MP để đặt lệnh. Hệ quả là tâm lý nhà đầu tư trong phiên hôm nay đã yếu đi khi có nhiều mã giảm sàn ở cuối phiên so với phiên hôm qua. Về kỹ thuật, mức giảm của VN30-Index đã phá vỡ liên tiếp 2 ngưỡng hỗ trợ gần trong khoảng 1460 - 1465 điểm, và vùng 1442 - 1450 điểm, rơi về sát ngưỡng hỗ trợ tâm lý 1400 điểm. Tất cả cho thấy, xu hướng tăng của thị trường 2 tháng qua đã bị bẻ gãy. Sau nhịp giảm mạnh thị trường thường có những phiên hồi kỹ thuật, vùng hỗ trợ mạnh ngắn hạn đối với chỉ số tại vùng 1400-1427 điểm.
- Nhìn theo đồ thị của hợp đồng VN30F1M thì xu hướng giảm có thể tiếp diễn, song có thể kỳ vọng hợp đồng tạo đáy quanh 2 ngưỡng là 1421 và 1383. Nếu như các phản ứng tích cực xuất hiện thì việc tham gia vị thế Long trở lại hoàn toàn được ủng hộ. Kích bản tích cực sẽ là hợp đồng này hồi về vùng 1460-1475 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể xem xét mở ra nếu chỉ số suy yếu tại các ngưỡng kháng cự 1443; 1448; 1475 và 1500 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long có thể mở ra nếu chỉ số test thành công vùng hỗ trợ 1420-1423 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể xem xét mở ra nếu chỉ số suy yếu tại các ngưỡng kháng cự 1443; 1448; 1475 và 1500 điểm.

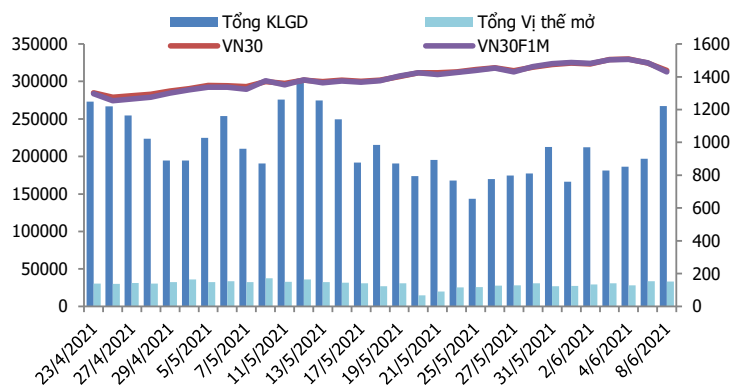
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Kích hoạt Long trở lại nếu chỉ số phản ứng tích cực với vùng hỗ trợ 1420-1423 điểm, stoploss nếu thủng 1400 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

Xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

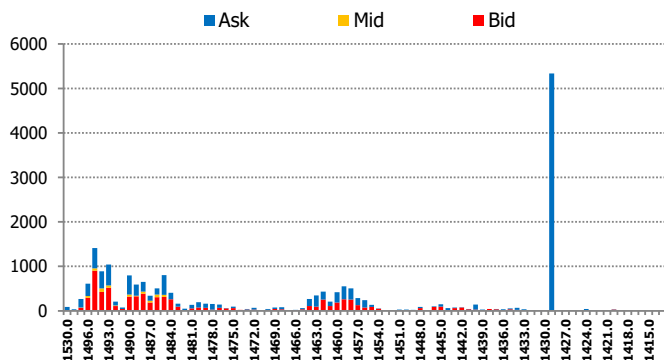
DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HỢP ĐỒNG VN30F1M



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐT L CÁC KỶ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2106	1429.9	-3.71	265,915	35.8	32,491	-1.2
VN30F2107	1424.5	-3.57	960	23.4	419	25.8
VN30F2109	1415.4	-4.00	118	20.4	294	7.7
VN30F2112	1416.1	-3.67	176	104.7	153	35.4
Tổng			267,169	35.8	33,357	-0.7

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



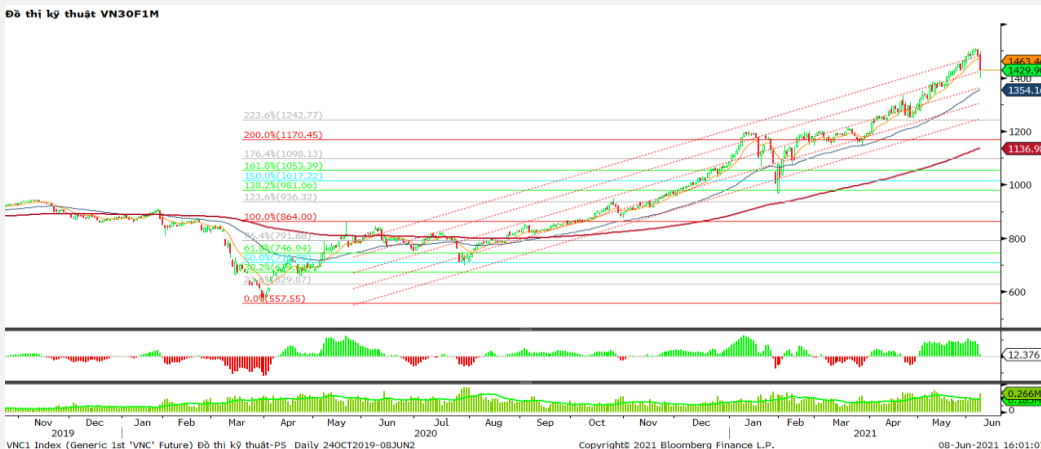
NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐT L

- Các vùng hỗ trợ bị xuyên thủng một cách dễ dàng, trend tăng ngắn hạn của các HĐT L đã bị gãy. Đóng cửa, cả 4 hợp đồng giảm từ 52,8 đến 58,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm 45,13 điểm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh tăng mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 267.169 hợp đồng, tăng 35,8%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 6 với 265.915 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2106 là 1439,43 điểm (cao hơn 9,53 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2107 là 1440,86 điểm (+16,36 điểm), VN30F2109 là 1444,07 điểm (+28,67 điểm) và VN30F2112 là 1448,73 điểm (+32,63 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	NEUTRAL
Hỗ trợ	1420-1423	1408-1412	1383-1400
Kháng cự	1443-1448	1475-1478	1500-1521

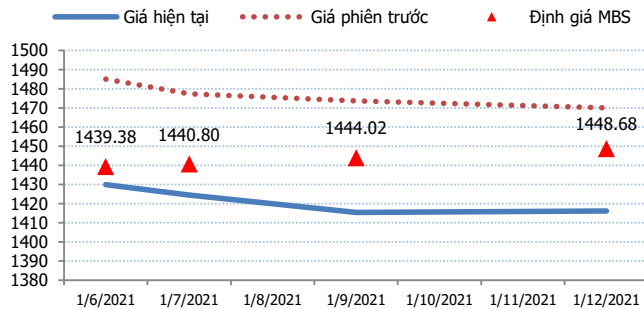
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



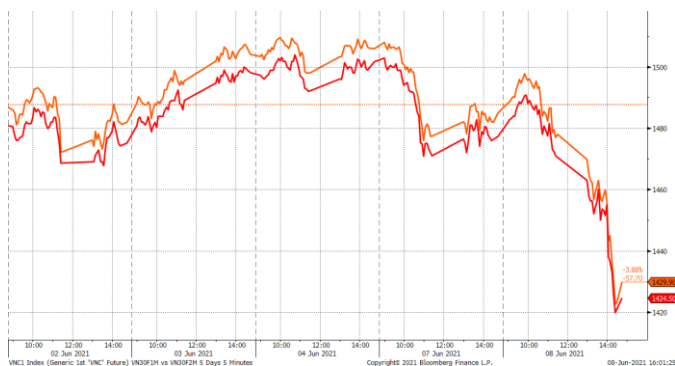
DIỄN BIẾN CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-5.4	-7.70	2.3	-6.02
VN30F1Q - VN30F1M	-14.5	-11.40	-3.1	-9.78
VN30F1Q - VN30F2M	-9.1	-3.70	-5.4	-3.76
VN30F2Q - VN30F1M	-13.8	-15.00	1.2	-13.14
VN30F2Q - VN30F2M	-8.4	-7.30	-1.1	-7.12
VN30F2Q - VN30F1Q	0.7	-3.60	4.3	-3.36

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỶ HẠN



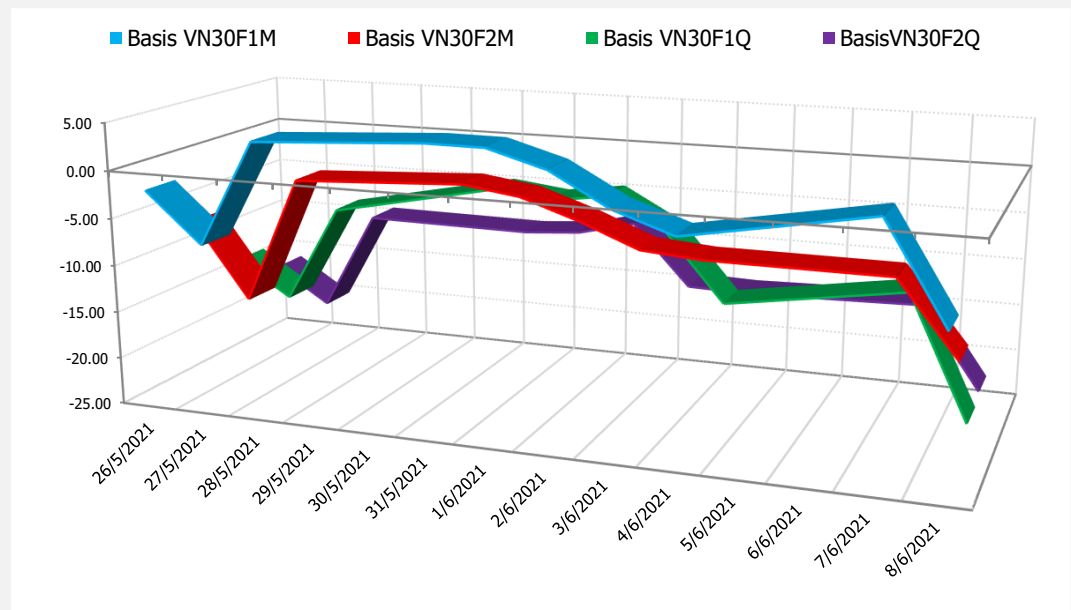
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Các vùng hỗ trợ bị xuyên thủng một cách dễ dàng, trend tăng ngắn hạn của các HĐTL đã bị gãy. Đóng cửa, cả 4 hợp đồng giảm từ 52,8 đến 58,9 điểm, trong khi chỉ số cơ sở VN30 ghi nhận mức giảm 45,13 điểm. Do đó, basis các hợp đồng suy yếu so với phiên trước, basis của VN30F2106 hiện đang ở mức -9,07 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2107 cũng giảm xuống -14,47 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -14,5 điểm đến +0,7 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2107-VN30F2106) tăng lên -5,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

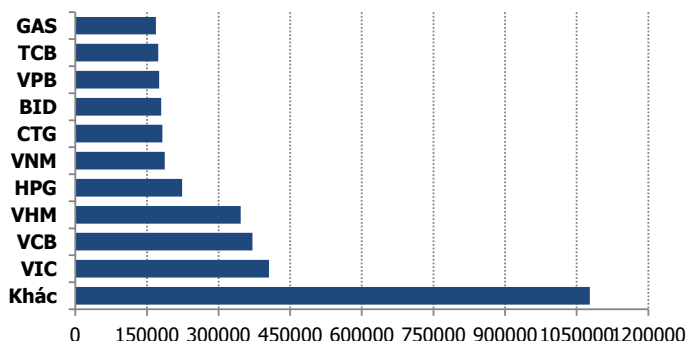
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



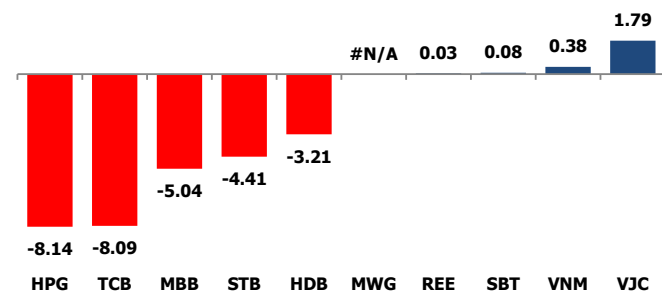
DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1319.88	1438.97
Thay đổi	-38.90	-45.13
%Chg	-2.86	-3.04
YTD	19.57	34.39
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,951.20	3,491.49
P/E	18.06	16.12
P/B	2.66	3.04

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Trong rổ VN30, chỉ còn VNM, SBT, VJC và REE là tăng giá, trong đó VJC bật mạnh với mức tăng 4,8% lên 117.200 đồng, còn lại đều giảm điểm. Các mã giảm mạnh nhất đều là các cổ phiếu ngân hàng, thép, chứng khoán, dầu khí với mức giảm từ 5-6% như HPG -5,1% về 50.000 đồng, SSI -6,7% về 44.000 đồng, POW -6,2% về 12.100 đồng, HDB -6,8% về 32.300 đồng, MBB -6,2% xuống 37.300 đồng...

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 45,13 điểm (-3,04%) xuống 1438,97 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 341,93 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 17.482 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng trên toàn thị trường với tổng giá trị gần 290 tỷ đồng. Lực bán tập trung vào các Bluechips như DXG (-216,79 tỷ đồng), HPG (-204 tỷ đồng), VIC (-151,68 tỷ đồng), VNM (-104,66 tỷ đồng), MBB (-73,32 tỷ đồng)...

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIIndex	1,319.88	(2.86)	18.06	19.57
Dow Jones	34,599.82	(0.09)	26.10	13.05
S&P500	4,227.26	0.02	29.87	12.54
Nikkei 225	28,921.95	(0.14)	20.30	5.38
Shanghai	3,580.11	(0.54)	16.13	3.08
DAX	15,640.60	(0.23)	33.52	14.01
Vàng	1,894.65	0.09		(0.20)
Dầu WTI	70.08	0.04		44.44

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 07/06/2021			
Nhật- GDP	2.80%	-1.20%	-1.00%
Thứ Ba - 08/06/2021			
Nhật- Cung tiền M3	1,953.6T		
Thứ Tư - 09/06/2021			
Trung Quốc- CPI	0.90%	1.60%	
Mỹ- Dự trữ dầu thô	-5.080M		
Thứ Năm - 10/06/2021			
Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp	385K	371K	
Thứ Sáu - 11/06/2021			
EU- Cuộc họp ECB			
Thứ Hai - 14/06/2021			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số S&P 500 gần như đi ngang vào ngày thứ Ba (08/6), khi chỉ số này một lần nữa không để đạt mức cao mọi thời đại kể từ tháng 5. Đóng cửa, S&P 500 tăng hơn 1 điểm lên 4.227,26 điểm, thấp hơn 0,3% so với mức cao kỷ lục 4.238,04 đạt được vào ngày 7/5. Chỉ số Dow Jones giảm 30,42 điểm, tương đương 0,1%, xuống 34.599,8 điểm, trong khi Nasdaq Composite tăng 0,3% lên 13.924,91 điểm.
- Giá dầu tăng sau khi nhà ngoại giao hàng đầu của Mỹ cho biết ngay cả khi Mỹ đạt được thỏa thuận hạt nhân với Iran, hàng trăm lệnh trừng phạt của Mỹ với Tehran sẽ vẫn được áp dụng. Điều đó có nghĩa là nguồn cung dầu bổ sung của Iran sẽ không sớm được đưa ra thị trường.
- Giá vàng giảm do USD mạnh hơn, ngược với sự giảm giá của lợi tức trái phiếu kho bạc Mỹ khi các nhà đầu tư xem xét số liệu lạm phát của Mỹ có thể ảnh hưởng tới thời gian Cục dự trữ Liên bang giảm hỗ trợ tiền tệ. Vàng giao ngay giảm 0,4% xuống 1.892,33 USD/ounce trong khi vàng Mỹ kỳ hạn tháng 8 đóng cửa giảm 0,2% xuống 1.894,4 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, TCB và MBB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, HPG lấy đi 8,14 điểm của chỉ số VN30.

Phân tích kỹ thuật HPG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
HPG	Metals & Mining	10.47	50,000	-5.12	5.80%	1980.15	-8.14	12.33	3.39
VPB	Banks	9.71	71,500	-0.69	2.71%	3607.131	-0.98	15.45	3.13
TCB	Banks	9.60	49,500	-5.53	7.96%	1291.64	-8.09	12.15	2.21
VNM	Food Products	7.98	89,700	0.34	2.13%	495.417	0.38	19.16	5.98
VIC	Real Estate Management & Development	6.24	119,800	-2.60	5.63%	333.468	-2.40	55.10	5.03
MBB	Banks	5.33	37,300	-6.16	7.68%	1149.093	-5.04	10.33	2.03
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	4.99	80,800	-2.30	2.98%	285.116	-1.69	19.69	4.38
VHM	Real Estate Management & Development	4.45	105,300	-0.66	4.29%	784.88	-0.43	13.37	3.80
NVL	Real Estate Management & Development	4.38	136,000	-1.88	3.51%	512.143	-1.21	32.49	4.62
STB	Banks	4.17	28,600	-6.84	9.44%	1407.771	-4.41	19.12	1.73
MSN	Food Products	3.64	104,000	-0.48	2.60%	167.641	-0.25	81.19	7.55
MWG	Specialty Retail	3.58	136,000	-0.07	1.69%	97.484	-0.04	15.03	3.74
VCB	Banks	3.47	100,000	-2.91	4.00%	239.295	-1.50	17.51	3.68
CTG	Banks	3.11	49,000	-5.77	7.14%	816.075	-2.74	10.28	2.00
HDB	Banks	3.07	32,300	-6.78	7.28%	218.723	-3.21	10.46	2.09
VJC	Airlines	2.70	117,200	4.83	4.63%	78.192	1.79	51.95	4.20
TPB	Banks	1.84	35,000	-5.91	8.38%	183.706	-1.67	9.19	2.01
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.49	96,000	-3.61	4.69%	54.381	-0.80	19.30	3.79
VRE	Real Estate Management & Development	1.48	31,650	-5.10	5.85%	264.307	-1.14	26.93	2.39
SSI	Capital Markets	1.45	44,000	-6.68	8.86%	904.113	-1.50	15.85	2.50
PDR	Real Estate Management & Development	1.36	82,300	-1.20	3.79%	433.481	-0.24	30.49	7.53
KDH	Real Estate Management & Development	1.10	38,550	-0.64	2.48%	210.279	-0.10	18.01	2.59
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.75	54,700	-3.36	3.30%	324.077	-0.38	18.77	2.90
GAS	Gas Utilities	0.72	88,100	-2.87	3.42%	86.209	-0.31	22.33	3.34
REE	Industrial Conglomerates	0.66	56,000	0.36	2.52%	33.281	0.03	9.70	1.46
BID	Banks	0.61	44,800	-4.27	5.59%	260.546	-0.39	21.88	2.28
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.48	12,100	-6.20	6.22%	224.393	-0.46	11.66	0.98
SBT	Food Products	0.39	21,200	1.44	5.02%	104.141	0.08	18.75	1.65
TCH	Machinery	0.38	21,900	-3.10	4.34%	110.91	-0.18	8.56	1.51
BVH	Beverages	0.36	57,000	-2.56	5.68%	77.334	-0.14	22.37	2.07

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn